

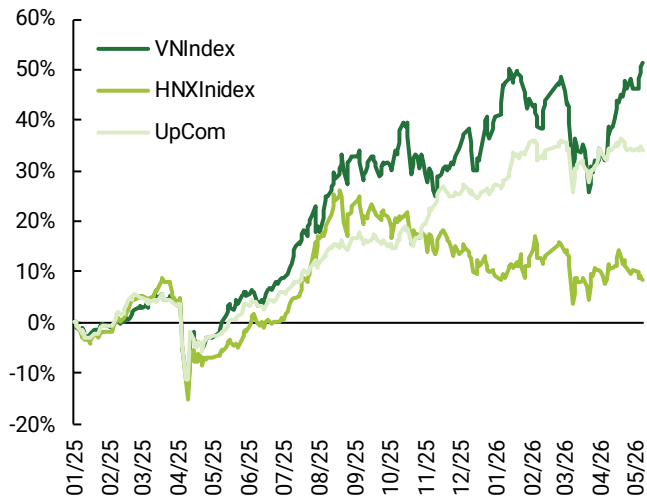
**VN-Index** **1915.37 (0.33%)**  
1019 Tr. cổ phiếu 28288.6 Tỷ VND (-6.36%)

**HNX-Index** **246.49 (-0.51%)**  
49 Tr. cổ phiếu 819.9 Tỷ VND (-51.43%)

**UPCOM-Index** **127.33 (-0.66%)**  
55 Tr. cổ phiếu 733.9 Tỷ VND (4.71%)

**VN30F1M** **2073.40 (-0.32%)**  
204,069 HD OI: 35,480 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1915.4, tăng +6.4 điểm (+0.33%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực điều chỉnh tiếp tục chiếm ưu thế. Sắc xanh được nâng đỡ bởi nhóm vốn hóa lớn, nổi bật là Vingroup, Gelex. Diễn biến tương tự phiên trước khi trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" chi phối tại vùng đỉnh..
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+1.6%), TAL (+1.8%), NVL (+3.9%) | Ngân hàng: NAB (+2.4%), BID (+3.8%), MSB (+3.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD (+1.5%), GEE (+4.8%), GEX (+6.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Xây dựng và Vật liệu: PC1 (-5.0%), CTD (-4.7%), HT1 (-2.0%) | Hóa chất: DGC (-3.1%), DCM (-2.2%) | Tiện ích: NT2 (-5.5%), POW (-2.4%), GAS (-1.7%) | Thực phẩm và đồ uống: IDI (-2.3%), ANV (-1.5%), MSN (-1.0%)  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, BID, VHM, GEE, VCB - Chiều giảm | VJC, GAS, MWG, FPT, VPB  
Khối ngoại Bán ròng gần 900 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, VHM, ACB, trong khi mua ròng MSN, VIX, VIC.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền Spinning top lưỡng lự mặc dù thanh khoản gia tăng, cho thấy cung bán tiếp tục chi phối trên vùng đỉnh cũ. Chỉ số có thể tăng theo quán tính nhờ lực kéo ở các mã trụ, với kháng cự kỹ thuật gần là ngưỡng 1950 điểm. Tuy nhiên, điểm cần thận trọng là RSI đã tiến vào vùng quá mua, cùng độ dốc của MACD bắt đầu thu hẹp, hàm ý xung lực đang kém đi. Trong bối cảnh độ rộng thị trường không cải thiện ở các phiên tới, độ bền của xu hướng đi lên sẽ suy giảm và gia tăng rủi ro đảo chiều bất ngờ nếu các mã trụ suy yếu. Hỗ trợ gần hiện quanh vùng 1850 – 1880 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, nỗ lực phục hồi chưa thành công và áp lực điều chỉnh lần nữa đẩy chỉ số lùi về dưới ngưỡng 250. Khu vực quanh đây khả năng còn rung lắc kiểm định thêm. Hỗ trợ thấp hơn quanh ngưỡng 244 trong khi kháng cự gần ở chiều hồi phục là ngưỡng 255.
- **Chiến lược:** NĐT nên tập trung vào danh mục hiện có để quản trị phù hợp. Hiện đa phần cổ phiếu đang vận động quanh vùng hỗ trợ ngắn hạn, nếu chưa vi phạm, có thể tiếp tục nắm giữ. Chiều mua mới chưa nên vội vàng, cần xuất hiện mẫu hình breakout (bật tăng) đáng tin cậy. Trường hợp giá có dấu hiệu sập gãy xu hướng, nên chủ động hạ bớt vị thế để kiểm soát rủi ro. Các nhóm ngành đáng chú ý: Ngân hàng, Cao su, Cảng biển, Thép.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MWG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,915.4	0.3%	3.3%	14.2%	28,288.6	-6.4%	34.2%	86.4%	1,018.6	-0.5%	40.9%	66.1%
HNX-Index	246.5	-0.5%	-1.7%	-0.1%	819.9	-51.4%	-28.7%	-17.5%	48.8	-21.4%	-22.6%	-13.6%
UPCOM-Index	127.3	-0.7%	-0.1%	1.3%	733.9	4.7%	39.6%	-17.4%	55.4	66.1%	84.3%	29.8%
VN30	2,074.1	-0.2%	2.5%	12.7%	15,499.8	-8.2%	31.6%	107.5%	371.8	-4.0%	28.8%	59.4%
VNMID	2,237.7	0.7%	2.0%	4.8%	11,317.1	-2.1%	39.6%	82.4%	499.8	2.3%	38.3%	70.7%
VNSML	1,401.0	-0.5%	-0.4%	0.8%	985.7	-8.3%	20.6%	20.4%	59.6	-11.0%	-1.1%	-2.0%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	651.4	0.8%	2.10%	6.4%	7,872.5	5.18%	73.0%	42.7%	328.4	15.7%	77.8%	42.4%
Bất động sản	1,044.5	0.8%	5.2%	43.2%	6,337.6	7.4%	48.5%	44.8%	151.1	-17.9%	8.4%	9.8%
Dịch vụ tài chính	316.4	-0.1%	2.0%	2.2%	3,180.5	12.1%	56.8%	20.5%	152.1	17.7%	61.6%	28.9%
Công nghiệp	302.1	2.6%	10.5%	10.6%	2,293.2	-12.2%	85.0%	96.0%	66.5	-16.3%	86.4%	96.8%
Tài nguyên cơ bản	546.2	0.2%	0.2%	4.1%	692.9	-25.5%	-18.7%	-37.0%	29.4	-26.4%	-15.0%	-34.5%
Xây dựng - Vật Liệu	174.2	-0.8%	-0.2%	1.0%	1,787.5	3.5%	61.7%	37.8%	81.2	7.6%	55.1%	30.4%
Thực phẩm	498.0	-0.7%	-6.4%	-26.8%	1,376.1	-39.3%	30.8%	15.5%	28.7	-31.5%	26.2%	4.9%
Bán Lẻ	1,558.4	-1.4%	1.7%	7.7%	686.1	-40.4%	5.0%	-3.1%	9.7	-30.6%	21.2%	6.4%
Công nghệ	389.5	-1.4%	-3.0%	-1.2%	1,193.2	44.5%	73.2%	76.4%	16.8	39.7%	65.8%	71.4%
Hóa chất	187.2	-0.8%	3.7%	7.7%	692.1	-14.7%	23.3%	20.7%	17.9	-18.0%	12.1%	11.7%
Tiện ích	732.0	-1.3%	2.3%	0.3%	615.4	-3.2%	22.2%	41.1%	32.1	7.3%	21.6%	65.6%
Dầu khí	104.7	0.9%	5.8%	0.3%	441.7	-41.6%	-27.5%	-19.5%	15.4	-40.3%	-25.9%	-17.0%
Dược phẩm	420.1	-0.2%	0.3%	-3.0%	38.2	-23.0%	-32.3%	-29.1%	1.8	-6.1%	-18.2%	-5.9%
Bảo hiểm	104.1	-1.5%	-3.8%	-13.5%	104.9	47.5%	143.5%	103.7%	2.2	64.0%	149.3%	102.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,915.4	0.33%	7.3%	15.6x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,500	-0.48%	19.1%	17.2x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,969	-2.86%	-19.4%	14.2x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,930	-0.39%	5.1%	17.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,961	-1.21%	-1.5%	9.3x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,180	-0.003%	5.3%	18.1x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,394	-0.87%	3.0%	13.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	62,714	-0.19%	24.6%	24.5x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,337	-0.38%	7.2%	28.7x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	49,597	-0.63%	3.2%	25.3x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,257	-0.19%	3.3%	16.4x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,923	-0.84%	2.3%	17.4x	2.5x
DXY		98.0	-0.06%	-0.4%		
USDVND		26,309	0.00%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

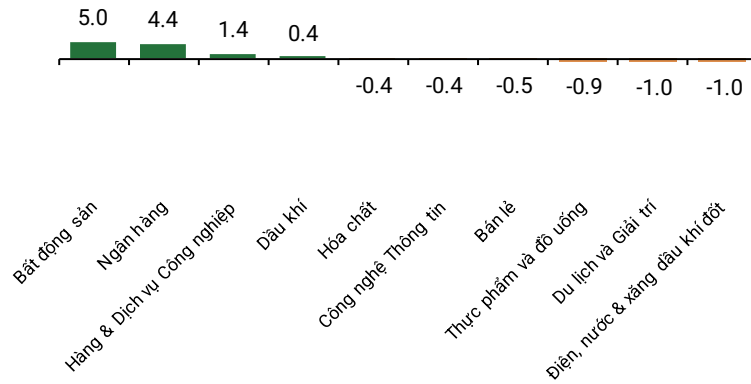
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.03%	5.6%	64.4%	59.2%
Dầu WTI	▼	-0.2%	0.2%	64.8%	57.9%
Khí gas	▲	1.7%	3.3%	-23.6%	-21.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.5%	3.5%	9.6%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	6.0%	6.6%	6.0%
PVC (*)	▼	-0.3%	-6.7%	11.4%	5.8%
Phân Urea (*)	▼	-1.9%	-3.1%	89.0%	105.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.8%	7.0%	22.8%	28.2%
Bông Cotton	▬	0.0%	15.8%	29.1%	24.5%
Đường	▬	0.5%	2.7%	-2.7%	-16.5%
World Container Index	▲	3.1%	-0.1%	3.3%	10.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.8%	-26.8%	99.3%	161.6%
Vàng	▬	0.73%	0.0%	9.3%	42.8%
Bạc	▲	2.60%	8.6%	12.3%	148.0%

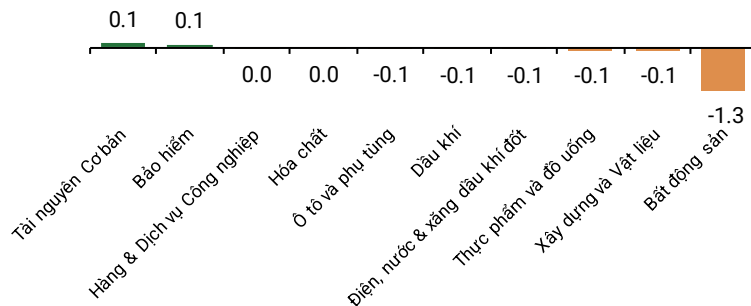
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

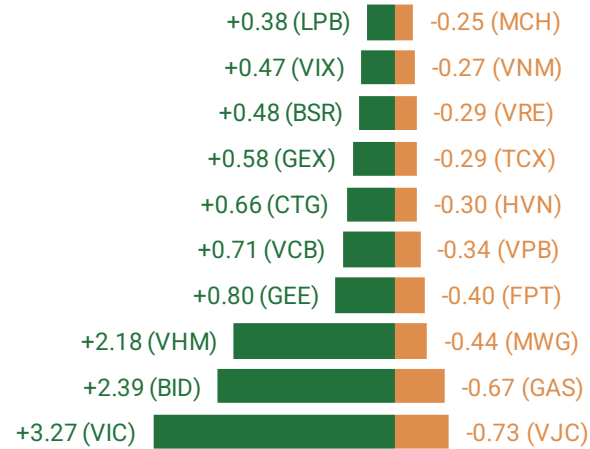
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



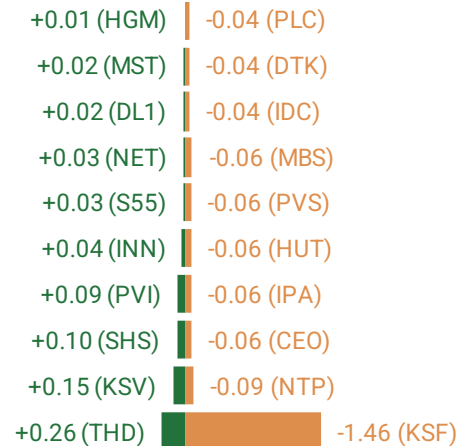
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

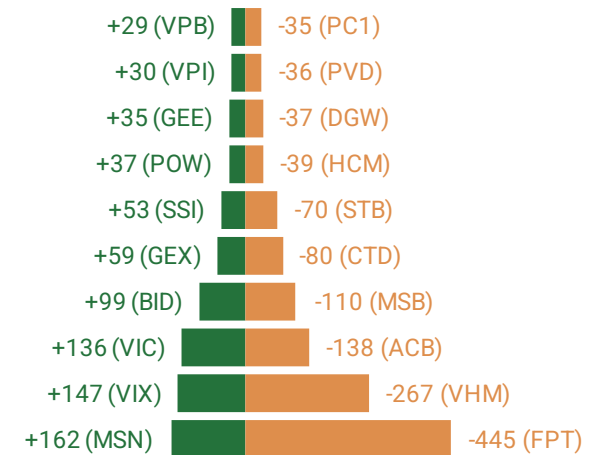


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

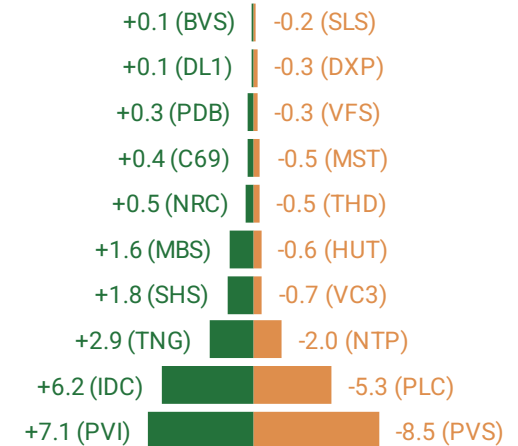


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	VHM	GEX	BID	FPT
%DoD	5.1%	1.5%	6.7%	3.8%	-1.5%
Giá trị	1,459	1,134	1,014	1,001	977

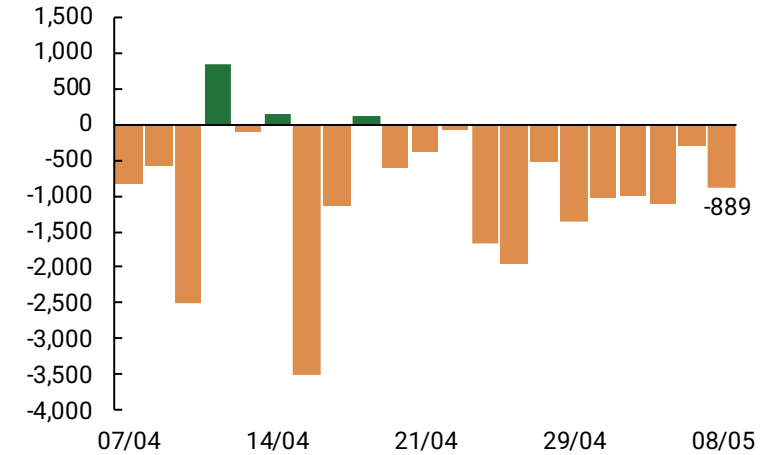
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	SHB	VSC	VHM	VJC
%DoD	0.9%	1.1%	0.2%	1.5%	-3.2%
Giá trị	1,269	390	331	318	309

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



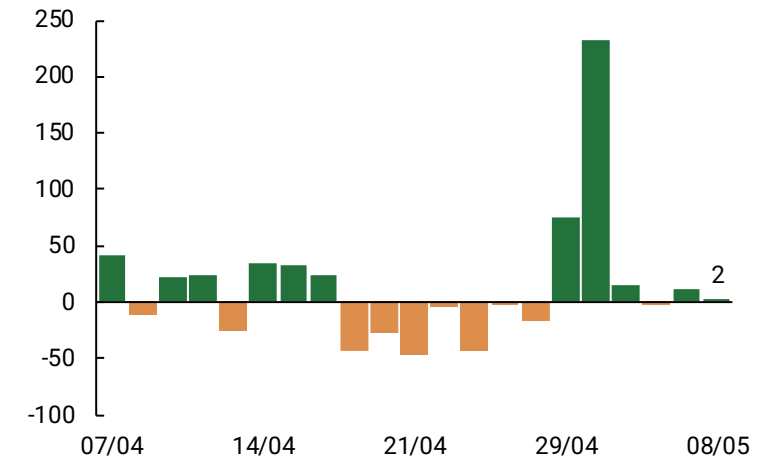
	SHS	CEO	PVS	IDC	MBS
%DoD	1.2%	-1.2%	-0.5%	-0.4%	-0.5%
Giá trị	158	142	104	44	41

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	PVC	CEO	AMV	AAV
%DoD	-0.6%	-1.3%	-1.2%	-5.9%	-1.4%
Giá trị	23	3	1	0	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Spinning top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hướng tới chinh phục đỉnh cũ.

**Kịch bản:** Chỉ số tiếp cận khu vực định cũ với tâm lý thận trọng vẫn chiếm ưu thế. Điểm trừ là độ rộng thị trường trở lại thu hẹp. Nếu trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” tiếp diễn, độ bền của xu hướng đi lên sẽ kém và gia tăng rủi ro đảo chiều. Trong trường hợp dòng tiền trở lại theo hướng lan tỏa, có thể kỳ vọng chỉ số tiếp tục tiến đến vùng 1950 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2040 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2080 | 2220.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hướng tới chinh phục đỉnh cũ.

**Kịch bản:** VN30 tiếp tục đi lên nhờ lực đẩy ở các mã trụ lớn, có thể hướng tới chinh phục đỉnh cũ 2100 điểm. Dù vậy, nếu đà tăng chỉ tập trung ở số ít trụ cột, quán tính đi lên sau nhịp bút phá sẽ kém bền vững và gia tăng rủi ro đảo chiều. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh vùng 2000 – 2050 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>MWG</b>	<b>BUY</b>	Current price		<b>84.6</b>	P/E (x)	15.2
Exchange	HOSE		Action price	11/05	<b>84 - 84.6</b>	P/B (x)	3.5
Sector	Specialty Retailers		Target price		<b>94</b>	EPS	5552.0
			Cut loss		<b>80</b>	ROE	25.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh về nền tích lũy 84 - 85
  - Chỉ báo MACD vận động trên đường tín hiệu, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng ổn định.
  - Thanh khoản giảm cho thấy cung bán chưa gây áp lực lớn.
  - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Giá điều chỉnh về hỗ trợ
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	<b>MWG</b>	Mua	11/05/2026	84.60	84 - 84.6	-	94	11.51%	80	-5.10%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	<b>SIP</b>	Mua	09/04/2026	-	58.6	60.5 - 61	<b>-3.5%</b>	68	11.93%	57	-6.17%	
2	<b>VIB</b>	Mua	09/04/2026	-	16.05	16.2 - 16.3	<b>-1.2%</b>	17.7	8.92%	15.5	-4.62%	
3	<b>HPG</b>	Mua	14/04/2026	-	27.85	27.6 - 27.8	<b>0.5%</b>	31	11.91%	26	-6.14%	
4	<b>MBB</b>	Mua	05/05/2026	-	26.15	25.9 - 26.1	<b>0.6%</b>	29	11.54%	24.4	-6.15%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2073.4, giảm 6.6 điểm (-0.3%). Thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong giao dịch, dù giá có nỗ lực phục hồi vào cuối phiên chiều nhưng phần thắng vẫn nghiêng về phe bán.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu trong khi RSI tiếp tục hạ nhiệt, hàm ý áp lực điều chỉnh có phần chiếm ưu thế. Dù vậy, biến động ở các mã trụ vẫn ảnh hưởng đáng kể. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2085. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2067, có thể gia tăng nếu giá lùi về dưới ngưỡng 2052.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1991.5, tăng 2.2 điểm (+0.1%). Độ lệch basis 5.5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 18 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1980 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 2000 điểm.

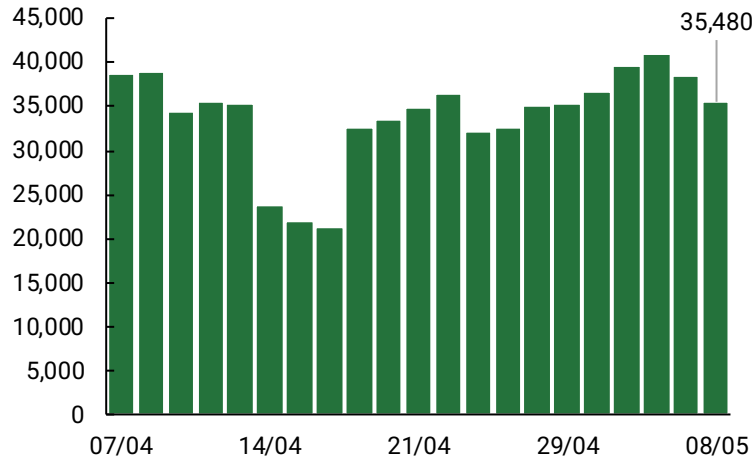
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2085	2100	2075	15 : 10
Short	< 2067	2054	2077	13 : 10
Short	< 2052	2040	2060	12 : 8

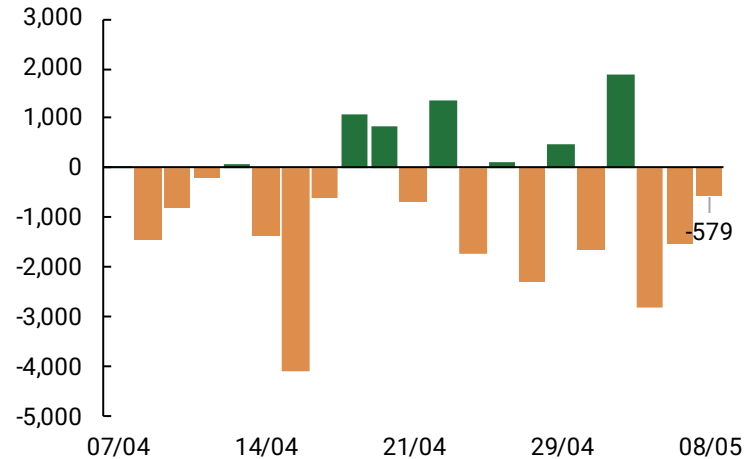
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,067.7	-6.9	14	42	2,093.3	-25.6	17/12/2026	223
4111G9000	2,071.1	-8.3	19	344	2,085.4	-14.3	17/09/2026	132
4111G6000	2,071.2	-9.0	401	2,417	2,077.6	-6.4	18/06/2026	41
4111G5000	2,073.4	-6.6	204,069	35,480	2,075.2	-1.8	21/05/2026	13
4112G5000	1,991.5	2.2	18	32	1,998.1	-6.6	21/05/2026	13

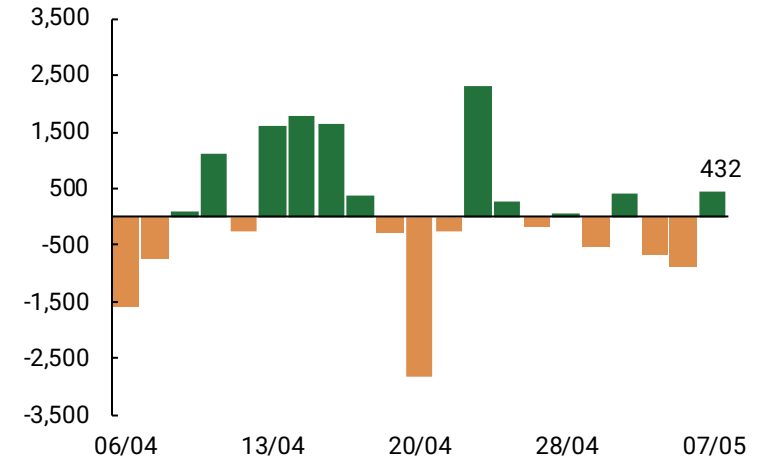
Khối lượng mở (Open interest)



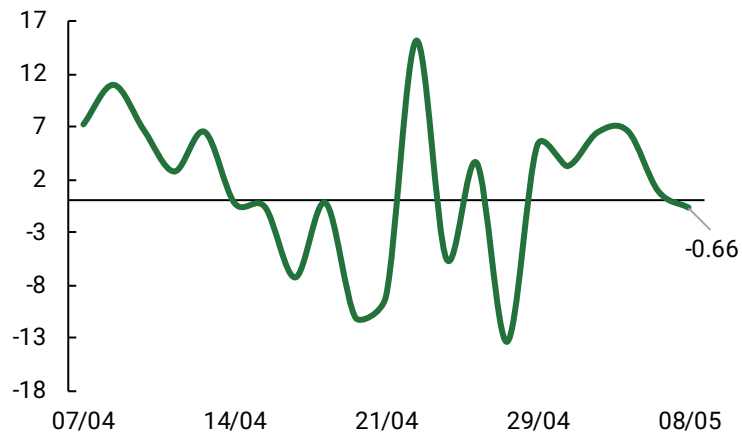
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



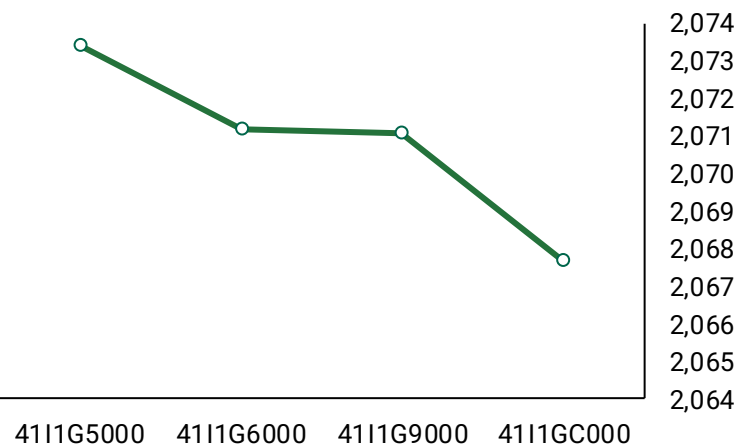
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



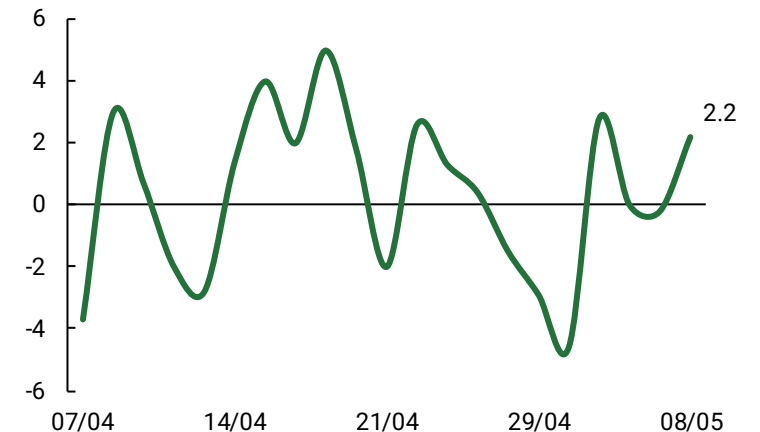
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/05	Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/05	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
08/05	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/05	Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
11/05	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
12/05	Mỹ– Chỉ số CPI
13/05	Mỹ - Chỉ số PPI Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
14/05	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/05	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
21/05	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
28/05	Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
31/05	Trung Quốc - Chỉ số PMI

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Tòa án Mỹ tuyên bố mức thuế toàn cầu 10% của ông Trump là bất hợp pháp:** Ngày 07/05, một hội đồng thẩm phán liên bang cho rằng Tổng thống Donald Trump không có cơ sở pháp lý để áp mức thuế 10% đối với phần lớn hàng nhập khẩu, đánh dấu thêm một thất bại pháp lý của Nhà Trắng trong nỗ lực triển khai chính sách thương mại mà không có sự chấp thuận rõ ràng từ Quốc hội.

**Mỹ - Iran đấu hỏa lực trên eo biển Hormuz:** Mỹ cáo buộc Iran tấn công 3 khu trục hạm đi qua eo biển Hormuz, trong khi Tehran cho rằng đây là phản ứng trước các cuộc không kích của Mỹ vào miền nam Iran. Tổng thống Mỹ Donald Trump nhận định đây chỉ là “va chạm nhẹ” và lệnh ngừng bắn vẫn còn hiệu lực, nhưng cảnh báo Washington có thể tiếp tục không kích nếu Iran không sớm đạt thỏa thuận.

**Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm bắt đầu thăm Sri Lanka:** Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đến thủ đô Colombo, bắt đầu chuyến thăm cấp nhà nước đến Sri Lanka theo lời mời của Tổng thống Anura Kumara Dissanayake. Chuyến thăm cấp nhà nước lần này được kỳ vọng tạo động lực mới, thúc đẩy quan hệ song phương phát triển sâu rộng và thực chất hơn.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HOSE gạch tên DGC khỏi rổ VN30:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) thông báo loại cổ phiếu DGC ra khỏi rổ VN30 cùng các bộ chỉ số liên quan từ ngày 13/05/2026 do vi phạm quy định công bố thông tin, đồng thời chỉ định các mã cổ phiếu làm các đại diện thay thế. Tại rổ VN30, cổ phiếu BSR được chọn thay thế do đang giữ vị trí ưu tiên số 1 trong danh mục dự phòng và được chuyển lên từ VNMidcap.

**MSR - Lợi nhuận quý 1 cao nhưng chu kỳ tăng trưởng của MSR còn dài hạn:** Masan High-Tech Materials ghi nhận kết quả kinh doanh bứt phá trong Q1/2026 với doanh thu tăng 114.9% YoY lên 2,993 tỷ đồng và LNST đạt 537 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ khi nhà máy đi vào hoạt động, nhờ giá vonfram tăng mạnh và hiệu quả vận hành cải thiện. Giá APT thực tế vượt xa giá định kế hoạch năm, tạo dư địa lớn cho tăng trưởng lợi nhuận, giảm đòn bẩy tài chính và hướng tới trạng thái tiền mặt ròng vào giai đoạn 2027–2028. Bên cạnh đó, việc mở rộng khai thác tại dự án Núi Pháo và kế hoạch chuyển niên yết sang HOSE được kỳ vọng sẽ kéo dài chu kỳ tăng trưởng.

**VNM - Vinamilk tăng trưởng hai chữ số quý 1/2026:** Báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm nay của Vinamilk cho thấy doanh thu thuần hợp nhất 16,149 tỷ đồng, tăng 24.6% YoY, chủ yếu nhờ thị trường trong nước tăng 20.4% sau khi cơ bản hoàn tất tái cấu trúc hệ thống phân phối. Các kênh bán hàng chính đều tăng trưởng hai chữ số, đồng thời doanh nghiệp đã hoàn tất tái định vị 800 cửa hàng và đặt mục tiêu nâng lên 1,000 cửa hàng trong năm 2026. Ở thị trường quốc tế, doanh thu đạt 4,069 tỷ đồng, tăng 39.1% YoY, với khu vực Trung Đông tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định bất chấp biến động địa chính trị.

**DVM - Lãi vốn vụn 188 triệu đồng trong quý 1, “bốc hơi” 98%:** CTCP Dược liệu Việt Nam ghi nhận kết quả kinh doanh kém tích cực trong Q1/2026 khi LNST chỉ đạt 188 triệu đồng, giảm 98.5% YoY, chủ yếu do doanh thu thuần giảm mạnh 85% xuống còn 49 tỷ đồng vì sản lượng tiêu thụ dược phẩm suy giảm và không còn các hợp đồng lớn như cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp thu hẹp từ 11% xuống 6%, trong khi chi phí tài chính tiếp tục ở mức cao do doanh nghiệp duy trì vay vốn phục vụ thu mua và dự trữ dược liệu.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,000	73,400	38.5%	Mua
CTG	36,200	45,200	24.9%	Mua
CTD	76,800	82,900	7.9%	Nắm giữ
DBD	49,850	68,000	36.4%	Mua
DDV	26,031	35,900	37.9%	Mua
DGW	43,300	48,500	12.0%	Tăng tỷ trọng
DPG	43,000	42,900	-0.2%	Giảm tỷ trọng
DPR	41,600	46,500	11.8%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,250	17,200	20.7%	Mua
EVF	13,350	14,400	7.9%	Nắm giữ
FRT	145,000	157,600	8.7%	Nắm giữ
GMD	80,700	77,000	-4.6%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,500	60,300	6.7%	Nắm giữ
HDG	25,100	34,000	35.5%	Mua
HHV	12,350	12,300	-0.4%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,850	34,300	23.2%	Mua
IMP	48,100	55,000	14.3%	Tăng tỷ trọng
KDH	24,250	38,800	60.0%	Mua
MCH	130,800	177,200	35.5%	Mua
MWG	84,600	99,600	17.7%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,150	34,000	30.0%	Mua
NLG	26,500	39,900	50.6%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	63,900	72,800	13.9%	Tăng tỷ trọng
PNJ	70,100	75,500	7.7%	Nắm giữ
PVS	38,700	39,900	3.1%	Nắm giữ
PVT	22,100	18,900	-14.5%	Bán
POW	14,000	15,000	7.1%	Nắm giữ
SAB	46,250	57,900	25.2%	Mua
SSI	28,300	32,100	13.4%	Tăng tỷ trọng
TLG	50,700	50,900	0.4%	Nắm giữ
TCB	33,850	42,400	25.3%	Mua
TCM	22,900	37,900	65.5%	Mua
TRC	74,300	94,800	27.6%	Mua
VCB	60,700	84,200	38.7%	Mua
VPB	27,950	37,000	32.4%	Mua
VCG	22,050	26,200	18.8%	Tăng tỷ trọng
VHC	60,500	60,000	-0.8%	Giảm tỷ trọng
VNM	60,900	66,650	9.4%	Nắm giữ

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415